TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v "T/c hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 25/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-DS ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1976, số CCCD: 031076021076. Địa chỉ: Thôn M, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt).*

Bị đơn: Bà Đồng Thị Mỹ N, sinh năm 1984, số CCCD: 066184001945; Ông Trần Hoa V, sinh năm 1983, số CCCD: 049083007824. Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Hòa S, tỉnh Đắk Lắk *(Bà N – có mặt; Ông V - vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phạm Văn C, trình bày:

Vào ngày 15/9/2020 dương lịch (tức ngày 28/7/2020 âm lịch) tôi có cho vợ chồng bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên viết giấy mượn tiền và có bà Đồng Thị Mỹ N ký nhận và điểm chỉ, thời hạn trả nợ là ngày là 14/10/2020 (tức ngày 27/8/2020 âm lịch).

Vào ngày 24/3/2023 tôi tiếp tục cho vợ chồng bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần

Hoa V vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên lập hợp đồng vay tiền có bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V ký nhận, hợp đồng được công chứng tại VPCC Nguyễn Thị Mai P, có thỏa thuận lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay là 05 tháng, ngày trả nợ là 24/8/2023.

Tổng cộng số tiền đã cho vay là 20.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà N và ông V vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù tôi cũng đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà N và ông V cố tình không trả. Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V trả toàn bộ số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

Về lãi suất: Khoản vay ngày 15/9/2020 không yêu cầu tính lãi

Khoản vay ngày 24/3/2023 tính lãi suất 20%/năm, tạm tính đến hết ngày 24/11/2024 là 3.333.333 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/11/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Bị đơn: Bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V có mặt tại nơi cư trú nhưng không hợp tác nên không thể làm việc được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Hòa S, huyện Krông B, bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V hiện nay đang đăng ký tạm trú tại địa chỉ A4-24 khu Visa Square, ấp Hòa B, xã Giang Đ, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 24/3/2025 Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk đã có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ và tống đạt văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, khi hết thời hạn ủy thác Tòa án nhân dân huyện Krông Bông không nhận được kết quả ủy thác, sau khi có công văn nhắc việc thực hiện ủy thác, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông nhận được biên bản giao nhận giấy tờ, tài liệu do Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom gửi đến, Văn phòng thừa phát lại Trảng Bom đã giao được thông báo thụ lý vụ án cho bà Đồng Thị Mỹ N, ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom không thực hiện các công việc theo yêu cầu của công văn ủy thác nên việc ủy thác thu thập chứng không thực hiện được.

Tài liệu chứng cứ trong vụ án: ông C cung cấp Giấy mượn tiền ngày 15/9/2020 (tức ngày 28/7/2020 âm lịch) có chữ ký họ và tên của bà Đồng Thị Mỹ N. Hợp đồng vay tiền ngày 24/3/2023 có chữ ký, họ và tên của bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V, hợp đồng đã được công chứng tại VPCC Nguyễn Thị Mai P.

Ngày 26/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk đã có Quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TCGĐ, trung cầu phòng kỹ thuật hình sự công an

tỉnh Đắk Lắk để giám định chữ ký và chữ viết của bà Đồng Thị Mỹ N trong giấy mượn tiền ngày 15/9/2020 (tức ngày 28/7/2020 âm lịch)

Tại kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đồng Thị Mỹ N dưới mục "BÊN MƯỢN TIỀN" trên "GIẤY MƯỢN TIỀN", đề ngày 28/7/2020 âl, giữa Bên mượn mang tên Trần Hoa V và Đồng Thị Mỹ N với Bên cho mượn mang tên Phạm Văn C (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đồng Thị Mỹ N dưới các mục:

- "BÊN A" trên "HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN", số: 049083007824/HĐUQ, đề ngày 22/3/2023, giữa Bên ủy quyền mang tên Đồng Thị Mỹ N và Bên được ủy quyền mang tên Trần Hoa V (ký hiệu MI);

- "BÊN B" trên "HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN", giữa Bên cho vay tiền mang tên Phạm Văn C với Bên vay tiền mang tên Trần Hoa V và Đồng Thị Mỹ N, có chứng thực của Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai P, đề ngày 24/3/2023 (ký hiệu M2). **Do cùng một người ký và viết ra.**

Tòa án cũng đã giao cho bà Mai Thị T là mẹ đẻ của ông V: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bà T cam kết sẽ giao các văn bản của Tòa án cho ông V và bà N. Tuy nhiên, bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải trả cho ông C số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất khoản vay ngày 24/3/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 29/9/2025 là 30 tháng 06 ngày, lãi suất tính 20%/năm với số tiền 5.033.333 đồng nhưng chỉ tính 3.000.000 đồng, tạo điều kiện của bà N và ông V được trả hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi suất khoản vay ngày ngày 28/7/2020 âl.

Giấy mượn tiền ngày 28/7/2020 âl là do bà Đồng Thị Mỹ N viết, lần đầu vay 5 triệu, sau đó lại vay thêm 5 triệu nên cộng thêm vào và sửa phần số từ 5 thành 10 triệu, phần ghi bằng chữ là viết lại và cùng một loại chữ. Toàn bộ phần chữ viết trong giấy mượn là do bà N tự viết. Thời điểm vay mượn chỉ có bà N ký và điểm chỉ. Ông V không ký nhưng cả 02 khoản vay đều được sử dụng vào phục vụ buôn bán trong gia đình nên yêu cầu cả ông V và bà N cùng có trách nhiệm trả.

Bị đơn: Bà Đồng Thị Mỹ N, trình bày: Qua yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N đồng ý có ký giấy vay cả 02 lần, lần đầu vay 10 triệu vào ngày 28/7/2020 âl, có sửa trong giấy vay, chữ viết trong giấy vay là do bà N tự viết. Sau đó ngày 24/3/2023 có làm lại giấy vay với số tiền là 10 triệu để thay thế cho giấy vay ngày 28/7/2020 âl nhưng không lấy lại giấy vay cũ và cũng không có chứng cứ gì. Quá trình tòa án giải giấy triệu tập và các văn bản tố tụng bà N và chồng là ông V đều nhận được nhưng do đi làm xa nên không sắp xếp được công việc để cả vợ chồng cùng đến Tòa án để làm việc, Ông V không xin nghỉ được nên hôm nay không có mặt. Tuy nhiên, do cũng đã lâu không trả lãi nay ông C yêu cầu trả 20.000.000 đồng nợ gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi bà N đồng ý trả, xin được trả hàng tháng và đồng ý với yêu cầu của ông C.

Bị đơn ông Trần Hoa V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không công nhận sự thỏa thuận được tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Hoa V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn bà Đồng Thị Mỹ N đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa; bị đơn ông Trần Hoa V cố tình vắng mặt tại phiên tòa.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập đươc công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24/3/3023 bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V có ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai P để vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm; vào ngày 28/7/2020 âl bà Đồng Thị Mỹ

N có ký và điểm chỉ vào giấy mượn tiền để vay số tiền 10.000.000 đồng, không có ông V ký trong giấy vay. Ông C yêu cầu cả 02 vợ chồng bà N và ông V cùng phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất là 3.000.000 đồng. Bà N cho rằng cả 02 khoản vay đều sử dụng trong gia đình nhưng khoản vay ngày 28/7/2020 âl không có chữ ký của ông V và cũng không làm việc được với ông V nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 288, 468, 470 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải liên đới trả cho ông Phạm Văn C số tiền vay ngày 24/3/2023 là 10.000.000đ nợ gốc và lãi phát sinh là 3.000.000 đồng. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N phải trả cho ông Phạm Văn C số tiền vay ngày 28/7/2020 là 10.000.000đ nợ gốc.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông C, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông C cho bà N và ông V được trả hàng tháng, trả vào ngày 10 háng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Không chấp nhận phần yêu cầu ông Trần Hoa V phải liên đới cùng với bà Nương trả số tiền 10.000.000 đồng vày ngày 28/7/2020 âl.

Bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải chịu tiền chi phí tố tụng và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa ông Phạm Văn C với bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn Trần Hoa V đã được Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại bản tự khai và quá trình tranh tụng tại phiên tòa ngày

hôm nay đều thấy rằng: Ông Phạm Văn C đã cho bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V vay tiền như sau:

Vào ngày 15/9/2020 dương lịch (tức ngày 28/7/2020 âl) vợ chồng bà Đồng Thị Mỹ N có vay của ông C số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy mượn tiền, bà Đồng Thị Mỹ N ký, ghi họ và tên và điểm chỉ, thời hạn trả nợ là ngày là 14/10/2020 (tức ngày 27/8/2020 âl). Trong giấy mượn tiền ghi cả ông Trần Hoa V trong phần bên mượn nhưng không có chữ ký của ông V.

Vào ngày 24/3/2023 vợ chồng bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên lập hợp đồng vay tiền có bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V ký nhận, hợp đồng được công chứng tại VPCC Nguyễn Thị Mai P, có thỏa thuận lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay là 05 tháng, ngày trả nợ là 24/8/2023.

Ông Phạm Văn C cho rằng bà N và ông V đã vi phạm hợp đồng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà N phải trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi phát sinh của khoản vay ngày 24/3/2023, tính theo mức 20%/năm, với số tiền 5.033.333 đồng. Ông C chỉ tính 3.000.000 đồng.

Bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã Hòa S, tỉnh Đắk Lắk, bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V hiện nay đang đăng ký tạm trú tại địa chỉ A4-24 khu Visa Square, ấp Hòa B, xã Giang Đ, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã có ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhận việc ủy thác không thực hiện công việc ủy thác mà chỉ có thông qua văn phòng thừa phát lại tống đạt cho bà Đồng Thị Mỹ N thông báo về việc thụ lý vụ án.

Do không trực tiếp làm việc được với bà N và ông V nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Mai Thị T là mẹ đẻ của ông V, bà T cam kết sẽ giao các văn bản cho ông V và bà N nhưng ông V và bà N cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc và cũng không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện, như vậy bà N và ông V đã biết được việc ông C khởi kiện nhưng vẫn không hợp tác để làm việc, bà N và ông V đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bà Đồng Thị Mỹ N có mặt tại phiên tòa, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C, đồng ý trả hàng tháng đối với tổng số tiền là 23.000.000 đồng.

Đối với Hợp đồng vay tiền ngày 24/3/2023 mà nguyên đơn cung cấp có chữ ký, họ và tên của bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V, đã được công chứng tại

VPCC Nguyễn Thị Mai P nên Tòa án xác định đó là chứng cứ hợp pháp và để chứng minh có việc bà N và ông V vay tiền của ông C nên việc ông C khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ nên cần được HĐXX chấp nhận. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải có trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Giấy mượn tiền ngày 28/7/2020 mà nguyên đơn cung cấp có chữ ký, họ và tên và dấu lăn tay điểm chỉ của bà Đồng Thị Mỹ N, đã được trưng cầu giám định. Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ viết, chữ ký, họ và tên Đồng Thị Mỹ N là do bà N viết và ký ra nên Tòa án xác định đó là chứng cứ hợp pháp và để chứng minh có việc bà Nương vay tiền của ông C nên việc ông C khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, giấy vay không có chữ ký của ông V và không làm việc được với ông V nên yêu cầu này chỉ được chấp nhận một phần. HĐXX không chấp nhận phần yêu cầu ông V cùng liên đới trả khoản nợ này, chấp nhận phần yêu cầu bà Đồng Thị Mỹ N phải có trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất: ông C chỉ yêu cầu tính lãi suất của khoản vay ngày 24/3/2023, số tiền gốc là 10.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng vay tiền là 20%/năm và đã được công chứng. Ông C yêu cầu tính lãi suất theo mức 20%/năm là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tính từ ngày vay là ngày 24/3/2023 đến hết ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2025) là 30 tháng 06 ngày với số tiền 5.033.333 đồng. Ông C chỉ yêu cầu 3.000.000 đồng là tự nguyện, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 2.250.000 đồng, ông Phạm Văn C đã nộp tạm ứng (đã chi phí xong). Ông C khởi kiện có căn cứ. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N phải hoàn trả cho ông C số tiền là 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận nên buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là (13.000.000đ x 5%) 650.000 đồng. Bà Đồng Thị Mỹ N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là (10.000.000đ x 5%) 500.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 48; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; 466; 468; 470; 288 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Văn C số tiền vay nợ ngày 24/3/2023 là 13.000.000 đồng *(Mười ba triệu đồng).* Trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 3.000.000 đồng.

1.2. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn C số tiền vay nợ gốc ngày 28/7/2020 âl là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

Bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V có trách nhiệm trả tiền hàng tháng, trả vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bắt đầu thực hiện trả nợ vào ngày 10 của tháng đầu tiên kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả đủ toàn bộ số tiền nợ.

1.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.*

1.4. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Văn C đối với việc yêu cầu ông Trần Hoa V phải liên đới trả số tiền 10.000.000 đồng vay ngày 28/7/2020 âl.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 2.250.000 đồng, ông Phạm Văn C đã nộp tạm ứng (đã chi phí xong). Ông C khởi kiện được chấp nhận. Buộc bà Đồng Thị Mỹ N phải hoàn trả cho ông Phạm Văn C số tiền là 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Về án phí: Buộc bà Đồng Thị Mỹ N và ông Trần Hoa V phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn*

đồng).

Buộc bà Đồng Thị Mỹ N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng).* Nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn C số tiền 583.000đ *(Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0007288 ngày 17/12/2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi